

# Tiểu luận

Công tác quản lý vật tư tại  
Công ty may Thăng Long - Xí  
nghiệp may liên doanh G&A

## Mục lục

stt		Trang	
Phần I	Quá trình hình thành và phát triển của Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A.		
	I	Quá trình hình thành và phát triển của Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A.	3
	1	Quá trình hình thành	3
	2	Quá trình phát triển	4
	II	Chức năng và nhiệm vụ của Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A.	5
	1	Chức năng	5
	2	Nhiệm vụ	5
	III	Cơ cấu bộ máy quản lý và sản xuất của Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A.	7
	Thực trạng công tác quản lý vật tư tại Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A.		11
	I	Vấn đề quản lý vật tư	11
1	Khái quát chung	11	
2	Đánh giá vật tư	15	
3	Tình hình quản lý vật tư	16	
4	Một số nội dung cơ bản về công tác quản lý vật tư ở Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A.	21	
II	Quản lý định mức tiêu dùng vật tư tại Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A.	23	
1	Định mức	23	
2	Xây dựng cơ cấu định mức	23	
3	Bảo đảm vật tư cho sản xuất	25	
Phân III	Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý vật tư ở Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A.	27	
1	Đánh giá chung	27	
2	Những thuận lợi và khó khăn	27	
3	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý vật tư ở Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A.	28	
	Kết luận	30	

## Lời Nói Đầu

Khi nền kinh tế thị trường ở nước ta chuyển mình kéo theo sự ra đời của nhiều thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp khác nhau thì sự cạnh tranh gay gắt để tồn tại và phát triển giữa các doanh nghiệp là điều thiết yếu. Điều đó đặt cho doanh nghiệp một vấn đề sống còn là muôn tồn tại và đứng vững trong cơ chế thị trường phải tự tìm cho mình hướng đi phù hợp. Yêu cầu đặt ra cho các doanh nghiệp sản xuất là phải đảm bảo quá trình hoạt động sản xuất của doanh nghiệp minh diễn ra một cách thuận lợi nhất: giảm chi phí, hạ giá thành, số lượng sản phẩm tiêu thụ ngày càng cao. Muốn vậy các doanh nghiệp phải thực hiện tổng hòa nhiều biện pháp, trong đó biện pháp hàng đầu là nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành nhằm tạo lợi thế cạnh tranh. Muốn có những sản phẩm tốt thì nguồn nguyên liệu vật liệu để đảm bảo duy trì việc sản xuất sản phẩm, đúng quy cách phẩm chất, đáp ứng kịp thời những yêu cầu trong quá trình gia công chế biến sản phẩm là vô cùng quan trọng.

Thiếu nguyên liệu thì quá trình sản xuất không thể tiến hành được hoặc bị gián đoạn. Chất lượng nguyên liệu ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm từ đó sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sử dụng vốn.

Như vậy công tác quản lý nguyên vật liệu là một trong những công tác quan trọng hàng đầu ở một doanh nghiệp sản xuất, việc duy trì lượng nguyên liệu trong kho luôn đáp ứng được yêu cầu sản xuất để quá trình gia công sản phẩm không bị gián đoạn là mối quan tâm hàng đầu của nhà quản lý. Với mong muốn được tìm hiểu sâu hơn về công tác quản lý nguyên vật liệu ở một doanh nghiệp sản xuất, sau một thời gian thực tập ở Công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A em đã chọn đề tài: "Công tác quản lý vật tư tại Công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A "

## **Nội Dung Báo cáo gồm ba phần chính :**

**Phần I: quá trình hình thành phát triển của công ty may thăng long - xí nghiệp may liên doanh G&A**

**Phần II: thực trạng công tác quản lý vật tư tại công ty may thăng long - xí nghiệp may liên doanh G&A**

**Phần III: một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý tại công ty may thăng long - xí nghiệp may liên doanh G&A**

*Trong quá trình thực tập tại công ty em đã học hỏi thêm được rất nhiều điều về các công việc liên quan đến công tác quản lý vật tư tại một doanh nghiệp lớn. Thông qua bản báo cáo này em xin trình bày những kiến thức đã thu nhập được trong quá trình thực tập vừa qua tại Công ty may Thăng Long - Xí nghiệp May liên doanh G&A .*

*Tuy nhiên trong phạm vi nhỏ hẹp của bản báo cáo sẽ không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được sự chỉ dẫn của các thầy cô trong trường CĐKT-KT công nghiệp I cùng các thầy cô, các chị trong phòng tài vụ Công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A để bản báo cáo này được hoàn thiện hơn .*

*Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2004*

**Sinh viên thực hiện**

*Hoàng Thị Quỳnh Trang*

**phần I**  
**Quá trình hình thành và phát triển của công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A**

---

**đặc điểm chung của công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A**

- Tên công ty: Công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A
- Hình thức sở hữu vốn: Doanh nghiệp Nhà nước .
- Quyết định thành lập số :                      ngày        tháng        năm.
- Số công nhân: 2896 người trong đó :
  - + Nam : 419 người (chiếm 14,48%)
  - + Nữ: 2477 người (chiếm 85,53%)
- Lĩnh vực kinh doanh : sản xuất các loại sản phẩm may mặc phục vụ cho xuất khẩu, tiêu dùng trong nước và ngoài nước .

## **I. Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển**

### ***1. Quá trình hình thành.***

Công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A là đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc bộ công nghiệp. Được thành lập theo giấy phép thành lập doanh nghiệp nhà nước số: 228/CNN-TCLĐ ngày 24 tháng 3 năm 1993.

Tiền thân của công ty là xí nghiệp may cấp I thuộc sở nội thương thành lập ngày 02 tháng 3 năm 1968. Sau một thời gian hoạt động xí nghiệp may cấp I được chuyển thành Công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A. Do những hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả của Công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A, ngày 25 tháng 8 năm 1992, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ đã ký quyết định số 730 CNN-TCLĐ đổi tên xí nghiệp thành Công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A.

### ***2. Quá trình phát triển.***

Công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A được thành lập vào năm 1968 giữa khói lửa của cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta ác liệt ở hai miền Nam – Bắc. Trong hoàn cảnh khó khăn về cơ sở vật chất và trang thiết bị máy móc (năm 1961-1972), công nhân của công ty phải sản xuất thủ công trên những máy may đạp chân với mặt hàng chủ yếu của công ty lúc bấy giờ là các mặt hàng bảo hộ lao động, quân phục bộ đội và quần áo trẻ em các loại.

Cho đến những năm 80 công ty bắt đầu sản xuất thêm mặt hàng bảo hộ lao động xuất khẩu sang các nước cộng hòa dân chủ Đức và Liên Xô cũ. Gần một năm sau đó (1981) công ty chuyển sang sản xuất các mặt hàng đòi hỏi chất lượng cao hơn phục vụ tiêu dùng trong nước như áo sơ mi nam, áo bay Liên Xô, áo khoác nam, nữ.

Đến nay các sản phẩm của công ty rất đa dạng và phong phú đáp ứng được những yêu cầu khác nhau của khách hàng như : áo Jacket các loại, quần các loại, áo sơ mi các loại, khăn trẻ em.

Trong nhiều năm trở lại đây cùng với sự quan tâm đầu tư của tổng cục dệt may, sự năng động của ban lãnh đạo công ty trong việc tìm kiếm bạn hàng, đến nay đời sống của các cán bộ công nhân viên trong công ty ngày càng ổn định hơn, điều này thể hiện rõ trong một số chỉ tiêu của công ty trong những năm 2000, 2001, 2002 như sau:

**Bảng 1: Kết quả kinh doanh qua một số năm**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2000	Năm 2001	Năm 2002
		(triệu đồng)	(triệu đồng)	(triệu đồng)
1	Giá trị SXCN	40508	49679	60000

2	Tổng doanh thu	52904	61430	76874
3	Tổng số nộp ngân sách	368	440	468

Từ số liệu trích trong bảng trên có thể so sánh cụ thể tình hình tăng giảm các chỉ tiêu này như sau:

STT	Chỉ Tiêu	Năm 2001 so 2000		Năm 2002 so 2001	
		Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
1	Giá trị SXCN	9171	16,20	10321	20,77
2	Tổng doanh thu	8626	16,33	15444	25,14
3	Tổng số nộp ngân sách	72	19,86	28	6,36

Thông qua các chỉ tiêu so sánh của năm 2000, 2001, 2002 có thể thấy rằng doanh thu tiêu thụ và lợi nhuận qua các năm của công ty có sự biến chuyển như sau:

Năm 2001 giá trị sản xuất tăng 26,20% tương ứng tăng 917 triệu đồng, dẫn tới việc tăng doanh thu 16,33% và tổng số nộp ngân sách tăng là 72 triệu đồng.

Cho đến năm 2002 thì giá trị sản xuất tăng lên 20,77% tương ứng tăng 10.321 triệu đồng, doanh thu tăng 25,14% và số tiền thực tế là 15444 triệu đồng, số nộp ngân sách tăng 6,46% .

## **II. Chức năng và nhiệm vụ :**

### ***1. Chức năng :***

Công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A là công ty may nên chức năng chính của công ty là sản xuất các sản phẩm may mặc phục vụ cho suất khẩu và tiêu dùng trong nước. Sản phẩm của công ty rất đa dạng về kiểu cách và mẫu mã như áo Jaket , áo sơ mi nam các loại quần áo phụ nữ trẻ em.

### ***2. Nhiệm vụ :***

- Nhiệm vụ chủ yếu của công ty là tổ chức sản xuất và kinh doanh các mặt hàng theo đúng ngành nghề đăng ký và mục đích thành lập công ty .

- Bảo toàn và phát triển vốn được nhà nước giao .

Thực hiện các nhiệm vụ và nghĩa vụ đối với nhà nước .

Thực hiện phân phối theo kết quả lao động chăm lo và không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên toàn công ty. Tổ chức bồi dưỡng và nâng cao trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật, chuyên môn hoá nghiệp vụ của cán bộ công nhân viên trong toàn công ty .

Căn cứ vào nhiệm vụ của công ty, công ty có trách nhiệm tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với quy mô của công ty, thực hiện chức năng quản lý đảm bảo việc sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao .

### **III. Cơ cấu bộ máy quản lý và sản xuất của công ty may Thăng long - xí nghiệp may liên doanh G&A**

Căn cứ quyết định số 594 / QĐ -TCLD ngày 04-12-1996 tổng công ty dệt may Việt Nam về việc phê chuẩn điều lệ tổ chức hoạt động Công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A, tổng giám đốc công ty xây dựng mô hình hệ thống tổ chức của công ty như sau:

#### **a) Mô hình lãnh đạo hiện nay bao gồm :**

- 01 Tổng Giám đốc phụ trách chung
- 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật
- 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh tế

#### **b) Các phòng nghiệp vụ :**

- Phòng Kỹ thuật công nghệ
- Phòng Bảo vệ quân sự
- Phòng Xuất - Nhập khẩu
- Phòng Tổ chức lao động
- Phòng Hành chính - Tổng hợp
- Phòng Kế toán - Tài vụ
- Phòng Y tế
- Phòng phục vụ sản xuất
- Phòng kinh doanh nội địa

Cùng các phân xưởng may mặc và các phân xưởng sản xuất khác .

Có thể khái quát cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty may Thăng Long - Xí nghiệp may liên doanh G&A trên sơ đồ như sau:

#### **\* Giải thích sơ đồ :**

##### **- Tổng giám đốc :**

Phụ trách chung và phụ trách kế hoạch, chiến lược dài hạn, kinh tế đối ngoại, tổ chức cán bộ tài chính xây dựng cơ bản, xí nghiệp dịch vụ.

##### **- Phó tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật :**

Phụ trách kỹ thuật toàn công ty (chất lượng sản phẩm ) đồng thời phụ trách mặt an ninh, an toàn lao động trong công ty .

##### **- Phó tổng giám đốc kinh tế :**

Phụ trách kinh doanh nội địa và đời sống của cán bộ công nhân viên trong toàn công ty

**- Phòng tổ chức lao động :**

+ Tổ chức quản lý sắp xếp nhân lực phù hợp với cơ cấu quản lý .tổ chức trong toàn công ty

+ Thực hiện kế hoạch lao động, kế hoạch tiền lương và tuyển dụng lao động .

+ Thực hiện các chế độ chính sách với lao động .

+ Xây dựng định mức lao động, xác định đơn giá tiền lương với sản phẩm .

**- Phòng kế toán tài vụ :**

+ Tham mưu cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực tài chính thu, chi, vay và đảm bảo các nguồn thu, chi.

+ Trực tiếp quản lý vốn nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

+ Theo dõi chi phí sản xuất, các hoạt động tiếp thị hạch toán kết quả các hoạt động sản xuất kinh doanh.

**- Phòng kinh doanh tiếp thị :**

Thực hiện công tác tiếp thị và quản lý các kho thành phẩm ,đầu tư phục vụ cho công tác tiếp thị .

**- Phòng xuất- nhập khẩu:**

+ Tham mưu cho Tổng giám đốc ký kết các hợp đồng với đối tác là người nước ngoài.

+ Trực tiếp, điều tiết kế hoạch sản xuất, kế hoạch tiến độ và giao hàng.

+ Thực hiện các nghiệp vụ xuất -nhập khẩu .

+ Cân đối và đảm bảo nguyên phụ liệu cho sản xuất.

**- Phòng kỹ thuật công nghệ :**

+ Quản lý và xây dựng các quy trình công nghệ, quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, xác định mức kỹ thuật và chất lượng sản phẩm .

**- Phòng hành chính tổng hợp :**

+ Tiếp nhận quản lý công văn, thực hiện các nghiệp vụ văn thư lưu trữ, đón khách, nâng cao các công trình nhà xưởng ...

+ Tổ chức công tác phục vụ các hội nghị, hội thảo và công tác vệ sinh công nghiệp

**- Phòng bảo vệ :**

+ Xây dựng các nội quy và quy định an toàn trong công ty, bảo vệ và quản lý tài sản của công ty .

+ Hướng dẫn, tiếp đón khách ra vào công ty .

**- Phòng y tế :**

- + Thực hiện các nghiệp vụ khám chữa bệnh và bảo vệ sức khoẻ cho người lao động.
- + Tuyên truyền và thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh.

**- Trung tâm may đo thời trang:**

- + Bán và giới thiệu sản phẩm thời trang .
- + Tiếp nhận và thực hiện các đơn hàng thời trang .

**- Các phòng phục vụ sản xuất :**

- + Đảm bảo việc chuyên chở và cung cấp nguyên phụ liệu cho sản xuất .
- + Quản lý vận tải, chuyên chở trong toàn công ty, quản lý các kho thành phẩm...
- + Quản lý các kho thành phẩm.

## PHẦN II

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬT TƯ TẠI công ty may Thăng long - xí nghiệp may liên doanh G&A**

#### **I. VẤN ĐỀ QUẢN LÝ VẬT TƯ Ở công ty may Thăng long - xí nghiệp may liên doanh G&A**

##### **1. Khái quát chung về vật tư sử dụng ở Công ty:**

###### **a) Đặc điểm về vật liệu sử dụng**

Vật liệu mà mỗi doanh nghiệp sử dụng rất phong phú và đa dạng, là một trong ba yếu tố quan trọng và cơ bản của quá trình sản xuất. Chủng loại vật liệu đơn giản hay phức tạp, chất lượng vật liệu cao hay thấp đều ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng sản phẩm sản xuất ra của doanh nghiệp. Cụ thể đặc điểm của vật liệu ảnh hưởng tới việc bố trí các bước công việc. Ví dụ với những loại vải khi là sẽ bị hỏng thì không được phép là trong quá trình sản xuất. Những loại vải dày đòi hỏi phải may bằng những loại kim cỡ to hơn. Nếu việc cung ứng nguyên vật liệu không liên tục thì sản xuất cũng bị gián đoạn. Sự gián đoạn ở một khâu ảnh hưởng tới các khâu kế tiếp. Trong ngành may nguyên vật liệu được gọi là nguyên phụ liệu.

Các nguyên liệu chính của công ty gồm các loại như vải da, vải thô, vải kẽ. Hiện nay công ty chủ yếu sản xuất hàng gia công là chính. Hầu hết các vật liệu, phụ liệu đều do khách hàng cung cấp. Tuy nhiên với những hợp đồng xuất khẩu trực tiếp thì công ty phải tự đảm nhận việc mua nguyên phụ liệu. Trong trường hợp đó, công ty phải quan tâm đến việc tìm hiểu thị trường để đảm bảo cung cấp kịp thời nguyên phụ liệu cho sản xuất với chất lượng tốt nhất, mua và sử dụng nguyên phụ liệu đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Hiện nay công ty mua nguyên phụ liệu từ hai nguồn chính trong nước và ngoài nước .

**Bảng tên một số nguyên phụ liệu công ty sử dụng**

STT	Tên nguyên phụ liệu	Đơn vị tính	Đơn giá	Khối lượng
1	Vải các màu	M	13.200	1.479
2	Vải chính	Yến	12.000	646
3	Vải màu Grey	M	15.909	2.000
4	Vải màu White	M	14.727	2.542
5	Vải màu Beige	M	15.909	11.158
6	Vải phin trắng	M	12.000	2.000
7	Vải gấm Thái Tuấn	M	31.525	4.368
8	...	...	...	...
9	Chỉ 5000m	Cuộn	11525	198
10	Chỉ 4000m	Nt	10525	210
11	Chỉ 3000m	Nt	9525	205
12	Mặt cúc	Gói	70.000	150
14	Chân cúc	Nt	70.000	150
15	Cúc dập	Bộ	250	2.000
16	...	...	...	...

**Nguồn : Phòng tài vụ**

- Thông qua bảng trích dẫn lượng nguyên phụ liệu sử dụng trong một tháng ở công ty có thể thấy rằng công ty đã huy động vào sản xuất lượng vật liệu rất lớn và rất đa dạng. Sự đa dạng này đồng thời thể hiện vai trò quan trọng của vật liệu trong sản xuất như sau:

+ Nếu xét về cơ cấu giá thành thì nguyên phụ liệu chiếm tỷ trọng lớn khoảng 60% đến 80% giá thành của một sản phẩm. Do đó nếu sử dụng tiết kiệm không bị hao hụt mất mát thì không những giảm chi phí cho sản phẩm mà còn tăng lợi nhuận cho công ty.

Thực tế qua bảng chi phí sản xuất mã hàng TCLS-0014(sơ mi nam) như sau:

. Số lượng sản phẩm : 2850 chiếc

. Giá thành đơn vị : 38582,94đ

Chi Tiêu	Giá Trị	Chiếm tỷ lệ
Tổng chi phí	109..961..293,5	100%
Chi phí NVLTT	85..989..731,517	78..2%
Chi phí NCTT	11..271..032..583	10,,25%
Chi phí SXC	12.700.529,399	11,52%

**Nguồn: phòng tài vụ**

Thông qua bảng số liệu trên có thể thấy rằng để tạo nên 2850 sản phẩm thì cần một khoản chi phí thực tế là 109961239,5đ, trong đó yếu tố quan trọng hàng đầu và chiếm tỷ lệ lớn trong toàn bộ chi phí là chi phí NVLTT chiếm tới 78,2%. Còn lại là chi CPNCTT và CPXSC như vậy sự biến động về giá cả của nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá thành sản phẩm, tới khả năng cạnh tranh về giá trên thị trường của doang nghiệp.

+ Mặt khác nếu xét theo cơ cấu vốn thì nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số vốn lưu động đã được sử dụng một cách có hiệu quả. Đây là những yếu tố có quan hệ mật thiết với nhau để chứng minh điều nay xét bảng số liệu sau:

Chỉ tiêu	Trị giá (đồng)	Chiếm tỷ lệ%
Tổng số vốn lưu động(trong đó)	22.147.677.269	100
Nguyên vật liệu	5.315.956.624	24,052
Vốn bằng tiền	564.030.533	2,546
Các khoản phải thu	10.976.659.112	49,56
Một số khoản phải trả	5.291.031.000	23,892

(Trích từ bảng cân đối kế toán năm 2002)

Qua những số liệu trích dẫn trong bảng trên có thể thấy rằng trong tổng số 100% vốn lưu động thì nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ là 24,052% trong khi đó vốn băng tiền chiếm một khoản là 2,456%, các khoản phải thu chiếm tỷ lệ lớn nhất 49,56% và một số khoản khác chiếm 23,982%. Điều này cho ta thấy trong tổng số vốn lưu động thì nguyên vật liệu trong các yếu tố cấu thành nên tổng số vốn lưu động.

Chính vì tầm quan trọng của nguyên vật liệu nên việc cung ứng NVL trong quá trình gia công sản phẩm phải luôn đảm bảo những yêu cầu sau:

- + Cung cấp kịp thời, đầy đủ.
- + Cung cấp đúng số liệu thiết kế .
- + Cung cấp đúng phẩm chất quy định .

Nói cách khác những yêu cầu này luôn có quan hệ mật thiết với nhau, mỗi yêu cầu đều có tầm quan trọng riêng và chính điều đó đã tạo tiền đề hình thành nên những qui định chặt chẽ trong công tác quản lý nguyên vật liệu .

Là một công ty may nên đưa ra thị trường một sản phẩm nào đó phải đảm bảo yêu cầu là phù hợp với thị hiếu thời trang của khách hàng và phải nêu bật được tính tiện ích của sản phẩm như kiểu dáng đẹp, vải không nhảu, màu sắc trang nhã, vải không nóng.

Để tạo nên được những ưu điểm này cho sản phẩm của mình thì ngay từ khi lựa chọn nguyên vật liệu để sản xuất ra sản phẩm thì công ty đã chọn ra những loại vải đa dạng và tiện ích như vải thô, vải gấm, vải các màu, vải giả da... cùng các loại phụ liệu ngoại nhập như dây kéo các màu, các loại cúc, ren, cúc dập ... có thể phân loại nguyên phụ liệu ở công ty như sau:

+ **Nguyên vật liệu chính:** Là yếu tố để cấu thành nên thực thể của sản phẩm như các loại vải với màu sắc đa dạng ,chất liệu thoáng mát, hoặc các loại vải giả da tạo nên những sản phẩm thời trang quý phái ...

+ **Phụ liệu:** Là yếu tố góp phần làm tăng thêm tính tiện ích và làm vật trang trí cho sản phẩm như các loại cúc với nhiều kích cỡ, các loại dây kéo, các loại ren...

- + Nhiên liệu, động lực cùng phục vụ cho máy móc ...

Tính đa dạng này được thể hiện qua bảng sau :

Tên nhãn hiệu ,quy cách phẩm chất	Đơn vị tính	Đơn giá(đồng)
+ <b>Nguyên liệu chính:</b>		
Vải chính KOTO CREPE	m	40.301
Vải chính PRINTED	m	38.543

Vải chính %POLYETE	m	33.355
Vải kẻ caro(dệt việt thăng)	m	18.502
Vải dệt không màu	m	22.154
Vải thô màu	m	20.000
<b>+ Phụ liệu:</b>		
Cúc 18 ly	Gói	10.000
Cúc 4 lỗ	Gói	11.000
Cúc dập 4 chi tiết	Gói	10.000
Khoá đồng	Chiếc	5000
Khoá chìm(loại dài)	Chiếc	3000
Chi 2.500m(nội địa)	Cuộn	5000
Chi 5000m(nội địa )	Cuộn	10.500

Trích từ sổ chi tiết vật liệu sản phẩm hàng hoá tháng 4/2003

Nhìn chung do tính đặc thù của sản phẩm mà công ty phải sử dụng một lượng nguyên phụ liệu đa dạng, trong yếu tố kinh doanh thì tính độc đáo và đặc trưng riêng của sản phẩm phần lớn là do việc kết hợp ăn ý giữa kiểu cách của sản phẩm và các loại nguyên phụ liệu phù hợp

## **2. Đánh giá vật tư:**

Khi đánh giá thực tế vật tư tại Công ty may Thăng Long sử dụng giá thực tế đích danh :

### **a) Giá vốn thực tế nhập kho:**

Giá thực tế nhập kho là giá thực nhập trên hoá đơn được tính riêng cho từng loại

$$\text{Giá vốn thực tế nguyên phụ liệu nhập kho} = \frac{\text{Giá mua trên hoá đơn}}{\text{Thuế nhập khẩu (Nếu có)}} + \frac{\text{Chi phí thu mua}}{\text{Giảm giá (Nếu có)}}$$

Theo số liệu ghi chép :

- Phiếu nhập kho số 131 ngày 11/5/2003 công ty mua 2.500m vải thô các màu đơn giá 20.000đ/m (Không bao gồm VAT 10%) chi phí vận chuyển bốc dỡ 55.000, toàn bộ đã thanh toán bằng tiền mặt PC152.

Từ số liệu phát sinh có thể tính ra giá thực tế vải nhập kho như sau:

$$\text{Giá thực tế vải nhập kho} = (2.500 \times 20.000) + 55.000 = 50.055.000đ$$

### **b) Giá xuất kho**

Do đặc điểm của ngành may mặc là việc sản xuất chỉ mang tính thời vụ nên lượng nguyên phụ liệu trong kho luôn đáp ứng ở mức đủ và đúng cho quá trình gia công sản phẩm nhất định,

sau đó lại chuyển sang loại nguyên liệu phụ khác. Vì vậy giá xuất kho của nguyên liệu phụ cũng là phương pháp giá thực tế đích danh.

- Theo số ghi chép:

Ngày 15/5/2003 xuất 1.030m vải chính 100% Polyester cho xí nghiệp 2, PXK số 179 với giá 35.555 đ/m

Giá xuất = 1030 x 35.555 = 34.561.650đ

### **3. Tình hình quản lý vật tư ở Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh**

#### **G&A:**

- Tại Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A để sản xuất ra một mã sản phẩm thì cần phải có rất nhiều loại nguyên phụ liệu khác nhau và với số lượng khác nhau. Do đặc thù của ngành sản xuất may mặc là mang tính thời vụ (sản xuất quần áo theo các mùa trong năm) nên các sản phẩm phải liên tục thay đổi mẫu mã cho phù hợp. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời yêu cầu cho sản xuất nên các nhà kho của công ty đều được bố trí ở tầng 1 gần cổng chính, vừa thuận tiện cho việc mua hàng hoá về nhập kho, vừa thuận tiện cho việc xuất kho đi các xưởng sản xuất.

Tại công ty những loại nguyên phụ liệu khác nhau sẽ được phân loại trước khi vào cất giữ trong kho và tổng cộng có bốn kho với diện tích mỗi kho là 200m<sup>2</sup>. Do đặc điểm kinh doanh của công ty là gia công sản phẩm là chính nên có một số nguyên phụ liệu phục vụ cho việc gia công sản phẩm đều do khách hàng cung cấp. Tuy nhiên với những hợp đồng mà công ty nhận thầu toàn bộ thì công ty phải tự đảm nhiệm vụ mua nguyên phụ liệu. Trong từng trường hợp đó công ty phải quan tâm đến việc tìm hiểu thị trường để đảm bảo cung cấp NPL kịp thời cho sản xuất với chất lượng tốt nhất. Hiện nay công ty mua nguyên phụ liệu từ hai nguồn chính trong nước và ngoài nước.

- Nguyên phụ liệu nhập khẩu từ nước ngoài gồm các loại vải giả dạ, phụ liệu nhập từ các nước như: Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Mỹ, ASEAN. Đây là nguồn chủ yếu. Nguyên phụ liệu được mua theo định mức chung nhưng được đăng ký Hải quan với định mức tiêu hao thực tế

- Ngoài ra công ty còn mua một số nguyên phụ liệu từ trong nước như :

- Vải lót của công ty SANKEI Việt Nam
- Bông của công ty Vikomaslan
- Khoá mua ở công ty khoá Khánh Hòa
- Chỉ mua ở những công ty phong phú (miền nam )
- Một số nguyên phụ liệu ở tổng Công ty Dệt may Việt Nam . . .

So với nguồn nguyên liệu trong nước thì các nguồn nước ngoài nhìn chung có chất lượng tốt hơn nhưng giá cao hơn và thời gian vận chuyển lâu hơn. Nguồn nguyên phụ liệu trong nước tuy rẻ nhưng việc cung cấp thường không ổn định và chất lượng chưa cao .

Nguyên phụ liệu mới mua nhập vào kho sẽ được kiểm tra chất lượng đầu vào bằng mắt thường và các máy kiểm tra vải (ba máy). Sau đó các cán bộ quản lý kho sẽ đánh số theo từng mã hàng, phân loại chúng và sắp xếp riêng theo từng chủng loại nguyên phụ liệu để tạo điều kiện dễ dàng cho quản lý và bảo quản. Nói chung điều kiện bảo quản tại các kho rất tốt giúp cho sản phẩm không bị hỏng hay bị phai màu. Khi có nhu cầu vận chuyển nguyên phụ liệu vào kho hoặc đến các phân xưởng, công ty sẽ thuê lực lượng vận chuyển từ bên ngoài. Công ty theo dõi việc xuất nhập nguyên phụ liệu qua các chứng từ :

#### - Phiếu nhập kho:

Đơn vị ..... **Phiếu Nhập Kho** Số ..... Mẫu số: 02-VT  
Địa chỉ ..... Ngày ..tháng....năm Nợ..... Theo QĐ1141-TC/QĐ/CĐKT  
Có ..... ngày 1/11/95 của BTC

Họ tên người nhập hàng .....

Lý do nhập .....

Nhập tại .....

STT	Tên ,nhãn hiệu sản phẩm h <sup>2</sup>	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo C.Tù	Thực nhập		
	Cộng						
<i>Xuất ngày</i>		<i>tháng</i>		<i>năm</i>			
<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	<b>Phụ trách cung tiêu</b>	<b>Người nhận</b>	<b>Thủ kho</b>				

**- Phiếu xuất kho:**

Đơn vị ..... **Phiếu xuất kho** Số ..... Mẫu số: 02-VT  
 Địa chỉ..... Ngày.... tháng...năm Nợ..... Theo QĐ1141-TC/QĐ/CĐKT  
 Có..... ngày 1/11/95 của BTC  
 Họ tên người nhận hàng.....  
 Lý do xuất kho .....  
 Xuất tại kho.....

STT	Tên ,nhãn hiệu sản phẩm h <sup>2</sup>	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo C.Tù	Thực nhập		
	Cộng						
<i>Xuất ngày</i>		<i>tháng</i>		<i>năm</i>			
<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	<b>Phụ trách cung tiêu</b>	<b>Người nhận</b>	<b>Thủ kho</b>				

Những chứng từ này giúp cho việc quản lý vật tư chặt chẽ hơn trước khi nhập kho, mọi vật tư đều được kiểm tra rất kỹ về chất lượng cũng như số lượng sau đó mới nhập kho, sau đó thủ kho sẽ lập thẻ kho để làm căn cứ xác định tồn kho, dự trữ vật tư và xác định trách nhiệm vật chất của thủ kho.

Đơn vị

.....

**THẺ KHO**

Số:..... Mẫu số VT

.....

QĐ liên bộ TCKT-TC số 538LB

Tên hàng :..... Ký hiệu .....

Đơn vị tính :..... Giá đơn vị ..... Giá lẻ .....

Ngày	Chứng từ	Dẫn giải	Nhập	Xuất	Tồn

tháng	Nhậ p	Xuất		Lượn g	Tiền	Lượn g	Tiền	Lượn g	Tiền

Và định kỳ kế toán ở các bộ phận có liên quan (phân xưởng ,các lớp học) tiến hành thanh toán những chứng từ trong tháng lên phòng Kế toán - Tài vụ và cuối mỗi tháng các phiếu nhập xuất được các kế toán viên tập hợp và lập bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho vật liệu. Báo cáo này được kế toán trưởng, kế toán nguyên vật liệu và phụ liệu kiểm tra và ký duyệt trước khi trình lên. Báo cáo này còn là công cụ giúp cho công ty nắm được việc sử dụng vật tư là hợp lý hay không hợp lý, tiết kiệm hay lãng phí nguyên phụ liệu.

#### **4. Một số nội dung cơ bản về công tác quản lý vật tư ở Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A**

##### **a) Quản lý vật tư:**

Việc quản lý vật tư trong công ty được thực hiện dưới hình thức sau :

+ *Tiếp nhận vật tư*: Là bước chuyển giao trách nhiệm giữa người đi mua vật tư và người quản lý vật tư. Do đó khi tiếp nhận vật tư thì thủ kho ở mỗi kho phải kiểm tra chính xác về số lượng, chất lượng cũng như những biến động về giá ....dưới sự chứng kiến của người bàn giao vật tư và thủ kho sau đó mới nhập kho.

##### **Nội dung kiểm tra:**

+ *Về số lượng*: Việc kiểm tra về số lượng là việc làm thường xuyên đối với mỗi thủ kho ở mỗi kho. Các thủ kho sẽ phản ánh kịp thời, phát hiện và xử lý các trường hợp vật tư tồn đọng lâu ngày trong kho, do đó công ty đã tính đúng và đủ số lượng vật tư cho sản xuất và xác định số lượng vật tư còn tồn đọng rồi mới nhập số còn thiếu để tránh tình trạng ứ đọng vật tư gây ứ đọng vốn.

+ *Cấp phát vật tư*: Là hình thức chuyên vận chuyển vật tư từ kho xuống các bộ phận sản xuất. Cấp phát vật tư một cách chính xác, kịp thời cho các bộ phận sản xuất sẽ tạo điều kiện thuận lợi để tận dụng triệt để công suất của máy móc thiết bị và thời gian lao động của công nhân.

Việc cấp phát tại Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A được tiến hành như sau:

- Phòng xuất nhập khẩu căn cứ vào kế hoạch sản xuất phát lệnh sản xuất, yêu cầu các kho phải cấp phát nguyên liệu theo đúng chủng loại, số lượng cho các xưởng. Tuy nhiên lượng nguyên phụ liệu cấp phát cho các xưởng tại một thời điểm nhất định lại tùy thuộc vào diện tích kho trong trong xí nghiệp cụ thể.

Việc cấp phát nguyên phụ liệu cho các xưởng có thể tiến hành hàng tháng (trong trường hợp hàng lớn mà diện tích kho lại không đủ lưu trữ nguyên phụ liệu cho cả đơn hàng) hoặc cấp phát một lần cho xí nghiệp (trong trường hợp đơn hàng nhỏ).

#### **b) Tổ chức quản lý kho.**

Kho là nơi chứa đựng, bảo quản tất cả vật tư, bán thành phẩm. Để tránh hiện tượng mất mát thì yêu cầu đặt ra với các kho tại các đội của công ty như sau:

- + Đảm bảo toàn vẹn về số lượng và chất lượng, chủng loại vật tư.
- + Nắm vững số lượng vật tư trong kho tại một thời điểm. Sẵn sàng cấp phát vật tư theo yêu cầu sản xuất .
- + Đảm bảo thuận tiện việc nhập, xuất kho, nghiêm chỉnh chấp hành chế độ và thủ tục quy định

Để thực hiện được tốt công tác này Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A đã lập ra hệ thống danh mục vật tư như sau:

Ký hiệu vật tư		Tên nhãn hiệu, quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá
Nhóm	Danh mục			
1522.01	1522.01.01	Chỉ 5000m (ERATEX)	Cuộn	20257
1522.01	1522.01.02	Chỉ 5000m (Tam Dương)	Cuộn	11523
1522.01	1522.01.03	Chỉ 5000m (ITOCH)	Cuộn	20437

Ưu điểm của sổ danh điểm này là các loại vật tư được sắp xếp theo nhóm rất chi tiết từng loại, từng màu một cách khoa học. Nên việc bảo quản và cấp phát rất thuận lợi. Chính vì vậy để quản lý tốt vật tư người quản lý kho phải có nhiệm vụ sau:

- Có đầy đủ chứng từ, và thường phải cập nhật thường xuyên theo nguyên tắc luỹ kế làm sao biết được lượng nhập, xuất, tồn hàng ngày, hàng tháng.....
- Tiến hành sắp xếp vật tư hợp lý theo chủng loại, tính chất, kết cấu, để dễ tìm, dễ lấy.
- Quản lý vật tư theo đúng quy trình quy phạm của nhà sản xuất đề ra.

- Xây dựng và thực hiện nội quy của kho thật nghiêm túc như: Nội quy ra vào, phòng cháy, chữa cháy .....

**c) Tổ chức thu hồi phế liệu, phế phẩm vật tư không sử dụng:**

Tất cả những loại vật tư không sử dụng hết đều được nhập lại kho. Còn những loại phế liệu được tổ chức thu gọn cho vào kho phế liệu để sử dụng cho những mục đích khác.

**II - Quản lý định mức tiêu dùng vật tư tại Công ty may Thăng Long – xí nghiệp may liên doanh g&a.**

**1. Định mức:** Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình sản xuất mỗi công ty cần phải xác định lượng vật tư lớn nhất định là bao nhiêu để hoàn thành một công việc này cho quá trình gia công một sản phẩm trong điều kiện tổ chức và kỹ thuật nhất định. Cần phải xây dựng định mức dựa trên cơ sở khoa học kỹ thuật và sự tính toán để thực hiện tiết kiệm vật tư, quản lý chặt chẽ và kế hoạch hoá việc cung ứng vật tư.

**2. Xây dựng cơ cấu định mức:** Do đặc điểm kinh doanh của công ty là may gia công xuất khẩu nên trong thực tế để xây dựng được định mức sử dụng vật tư trong công ty thì phải hoàn toàn do hãng giao gia công tập hợp các tài liệu để cung cấp. Sau đó những tài liệu này được chuyển về phòng xuất nhập khẩu để kiểm tra lại mức độ chính xác. Cuối cùng những tài liệu được sử dụng để “ra lệch sản xuất” đưa xuống các phân xưởng sản xuất:

Thời gian bắt đầu  
Sản lượng : 3432

Lệch sản xuất  
Số: 01/TEXLINE  
ĐVSX: XN5  
Khách hàng: TEXLINE  
Mã hàng: 43000s  
Thời gian kết thúc  
Giao mẫu . . . chiết (ngoài SL)

Cỡ tổng đơn hàng	S	M	L	XL	Cộng
	429	858	1287	858	3432
Cộng	429	858	1287	858	3432

stt	Tên NPL	Khô	ĐV	Màu sắc	Sản lượng	Định mức	Slượng giao
1	Vải chính	2.04	m		3432	1885	6469
2	Lông giả	0.52	m		3432	0405	1390
3	Vải lót 100%Poly	0.33	m		3432	023	789
4	Vải lót 100%PE	1.53	m		3432	1355	4650
5	Màng	1.83	m		3432	194	6658
6	.....						
7	( Số lượng giao = Sản lượng x Định mức						

### **Quản lý định mức:**

Định mức có đặc trưng là chỉ luôn phù hợp với một điều kiện nhất định. Nhưng thực tế mỗi lần gia công là công ty phải sản xuất một mã hàng khác nhau. Nên định mức áp dụng cho mỗi mã hàng là khác nhau, tùy theo từng số lượng bên chủ hàng giao cho. Việc áp dụng định mức của công ty được thực hiện trên từng bộ phận, từng công trình một.

Việc áp dụng định mức sử dụng vật tư cũng góp phần lớn trong công việc quản lý vật tư. Nếu xây dựng định mức sử dụng vật tư tốt thì việc sử dụng vật tư hợp lý sẽ là điều kiện tốt để tiến hành tiết kiệm vật tư **là cơ sở tiến hành quản lý vật tư trong mọi công ty.**

### **3. Bảo đảm vật tư cho sản xuất**

**a) Xác định lượng vật tư cần dùng:** Để đảm bảo vật tư cho sản xuất thì phải xác định được lượng vật tư lớn nhất cần dùng cho một mã hàng là bao nhiêu. Trong đó lượng nguyên vật liệu chính, phụ liệu, nhiên liệu động lực là bao nhiêu để có kế hoạch cung ứng kịp thời cho quá trình gia công. Và có thể hạn chế được lượng vật tư hao hụt, mất mát do thừa trong quá trình gia công. Việc này được dựa vào cơ cấu định mức đã lập trước đó.

**b) Xác định lượng vật tư cần dự trữ:** Tại Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A việc dự trữ vật tư có thể được xác định trước trong một mốc thời gian nhất định (một

tháng, một năm). Vật tư được dự trữ khi việc gia công một mã hàng nào đó được hoàn tất. Hoặc trong trường hợp công ty sản xuất hàng nội địa thì trước tiên phải xác định sản xuất loại hàng gì rồi xác định loại vật tư cần dùng. Sau đó tiến hành mua dự trữ vật tư.

Vật tư	Sản phẩm	Quần nam	áo sơ mi nam
Nguyên vật liệu chính	Vải quần nam	Vải áo sơ mi nam	
Nguyên vật liệu phụ	Khoá, mếch, đai lưng	Cúc, chỉ ...	
Nhiên liệu, động lực	Dầu, mỡ	Dầu, mỡ	

Việc dự trữ vật tư đã giúp cho công ty có lượng vật tư cần dùng trong quá trình gia công. Và việc cung ứng cho sản xuất luôn chủ động và cung cấp kịp thời. đảm bảo cho tiến độ sản xuất sản phẩm.

### **C) Xác định lượng vật tư cần mua:**

Đây là lượng vật tư hàng kỳ công ty phải thu mua trên thị trường. Việc xác định lượng vật tư cần mua là cơ sở để công ty khai thác và sử dụng vốn lưu động từng kỳ:

$$NVL_{CM} = NVL_{CD} + \mathbf{Vd}_2 - \mathbf{Vd}_1$$

+  $\mathbf{Vd}_2$  : Là NVL cần dự trữ cuối kỳ.

+  $\mathbf{Vd}_1$  : Là NVL cần dự trữ đầu kỳ.

$$\mathbf{Vd}_1 = \mathbf{V}_k + \mathbf{V}_{nk} - \mathbf{V}_{xk}$$

-  $\mathbf{V}_k$  : Lượng nguyên vật liệu có thể kiểm kê.

-  $\mathbf{V}_{nk}$  : Lượng nguyên vật liệu nhập kho sau kiểm kê.

-  $\mathbf{V}_{xk}$  : Lượng nguyên vật liệu xuất kho sau kiểm kê.

- Công thức trên giúp cho các cán bộ liên quan có thể xác định được lượng vật tư cần dùng để đảm bảo cho quá trình gia công sản phẩm được tiến hành một cách bình thường

### **Phần III**

#### **Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý vật tư tại công ty may chiến thắng.**

##### **1. Đánh giá chung:**

Trong điều kiện hiện nay một khi sản xuất phải gắn với thị trường thì chất lượng sản phẩm càng trở nên cần thiết, bởi nó không chỉ đem lại hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp mà còn thể hiện uy tín của doanh nghiệp. Mà yếu tố cơ bản cấu thành nên một sản phẩm may mặc lại chính là nguyên phụ liệu. Do đặc thù sản xuất kinh doanh của công ty là ngành may mặc nên việc quản lý nguyên phụ liệu của công ty là hết sức quan trọng. Bởi lẽ việc chất lượng của nguyên phụ liệu sẽ quyết định đến chất lượng của sản phẩm sản xuất ra và đưa đi tiêu thụ.

Trên thực tế việc quản lý nguyên phụ liệu ở các công ty nói chung và ở Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A nói riêng đều không tránh khỏi việc hư hỏng, hao hụt . . . nguyên phụ liệu trong quá trình quản lý. Mặc dù gặp những trở ngại như trên nhưng không vì thế mà công tác này ở công ty bị xem nhẹ, mà các cán bộ kho và các phòng có liên quan đã coi trọng và quản lý nghiêm công tác này. Nếu trong ca trực của ai thì người ấy có toàn quyền xử lý việc xuất, nhập kho theo đúng phiếu yêu cầu của các bộ phận sản xuất, nếu trong ca làm việc ấy thiếu, hoặc mất mát thì người trực phải có trách nhiệm tìm ra nguyên nhân, nếu không phải chịu bồi thường trừ vào lương, hoặc chịu các hình thức kỷ luật khác.

##### **2. Những thuận lợi và khó khăn.**

Sau một quá trình tìm hiểu thực tế công tác quản lý vật tư tại Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A em nhận thấy tại công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

###### **\* Thuận lợi:**

- Công ty có đội ngũ công nhân viên có trình độ quản lý cao nên việc quản lý và sử dụng vật tư được tiến hành một cách khoa học và hợp lý.

Tại Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A sau quá trình thực hiện những đơn hàng chính thường mỗi xí nghiệp trong công ty đều tiết kiệm được một lượng nguyên phụ liệu nhất định.

- Những nguyên phụ liệu này được dùng để sản xuất những sản phẩm theo mẫu mới hoàn toàn để dùng làm mẫu chào hàng. Hoặc có thể tận dụng để sản xuất các sản phẩm phụ bán ở thị trường trong nước như: Khăn tay trẻ em, quần áo trẻ em, gối, mũ, tất, găng tay . . .

- Mặc khác công ty còn nhận gia công cho khách hàng, như vậy có nghĩa là công ty nhận nguyên phụ liệu của khách hàng để gia công thành phẩm hoàn chỉnh cho khách phương thức kinh doanh này giúp công ty giảm bớt gánh nặng ở khâu chọn mua nguyên phụ liệu.

#### **\* Khó khăn:**

- Do đặc điểm của thị trường may mặc là các sản phẩm rất dễ bị lỗi" mót "nên việc lựa chọn nguyên phụ liệu ở công ty cũng hết sức gặp trở ngại. Nếu sản xuất một mã hàng mà khi tung ra thị trường việc tiêu thụ không thuận lợi thì lượng nguyên phụ liệu dùng để sản xuất riêng cho mã hàng ấy nếu còn tồn đọng có thể dùng cho mã hàng khác mà chỉ có thể tận dụng để sản xuất những sản phẩm phụ.

Hầu hết nguyên phụ liệu của công ty đều nhập từ nước ngoài. Do đó giá cả cao, chi phí giao dịch lớn và thời gian chờ chuyển hàng chậm.

Mặt khác công ty lại nằm ở nội thành nên ban ngày xe Container không thể vào được. Do đó việc nhận nguyên phụ liệu chỉ có thể tiến hành vào ban đêm nên không thuận tiện.

### **3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý vật tư tại công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A.**

Qua quá trình thực tế tại công ty với những thuận lợi và khó khăn, từ cách quan sát của riêng cá nhân em về công tác quản lý và sử dụng vật tư tại công ty em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến đóng góp về công tác quản lý tại công ty như sau:

Hiện nay do lượng nguyên phụ liệu trong công ty hầu như phải nhập khẩu nên chi phí cao dẫn tới việc sản phẩm cũng bị đội giá lên theo. Thị trường nước ta đang có những công ty sản xuất nguyên phụ liệu phục vụ cho ngành may có chất lượng tốt tương đương với sản phẩm ngoại nhập và giá cả lại thấp hơn như các loại vải của công ty dệt Việt Thắng, dệt 8-3, dệt Nam Định ... cùng các loại chỉ đa dạng và phong phú. Do đó em thiết nghĩ nếu những sản phẩm mang tính thương hiệu may Thăng Long mà lại là do chính những nguyên phụ liệu của nội địa sản xuất ra mà đảm bảo chất lượng, kiểu dáng phong phú, giá cả hợp lý thì bất kỳ khách hàng nào có thể hài lòng với sản phẩm mà họ lựa chọn.

Trong việc tiết kiệm nguyên phụ liệu của công ty có tận dụng để sản xuất những sản phẩm phụ như khăn tay, khẩu trang, tạp dề.... Những sản phẩm này tuy chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ cả về khối lượng và doanh thu xong việc sản xuất những sản phẩm này cần được duy trì vì chúng góp phần tạo công ăn việc làm cho công nhân vào những tháng không phải là mùa vụ sản xuất .

Mặt khác ở các nhà kho công ty đôi khi phải chi thêm một khoản là chi phí dọn kho bãi. Nguyên nhân là do hàng mới về nhập kho chưa thu xếp được chỗ cất dữ. Khoản chi phí này phát sinh là do khi nhập hàng các cán bộ ở kho chưa thực hiện triệt để công tác phân loại và sắp xếp chỗ cất dữ hợp lý. Do đó khi có hàng mới về lại phải tốn thêm một khoản chi phí để sắp xếp lại kho phục vụ cho việc cất dữ lô hàng mới. Điều này sẽ tăng chi phí gây ảnh hưởng không nhỏ tới công tác hạ giá thành sản phẩm trong công ty.

Trình độ tay nghề của công nhân còn chưa cao, số thợ có tay nghề bậc cao (bậc V, VI) chỉ chiếm một con số khiêm tốn, do vậy mà việc nâng cao tay nghề cho công nhân cũng là điều đáng lưu tâm.

### Kết Luận

Có thể khẳng định rằng công tác quản lý nói chung và công tác quản lý vật tư nói riêng là công cụ quan trọng không thể thiếu được trong quản lý sản xuất kinh doanh ở các doanh nghiệp sản xuất. Thông qua công tác quản lý vật tư giúp cho các doanh nghiệp sản xuất quản lý và sử dụng nguyên vật liệu một cách có hiệu quả góp phần giảm giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận cho các doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tìm hiểu thực tế ở công ty may Thăng Long và đi sâu tìm hiểu công tác quản lý vật tư ở công ty em đã học hỏi được nhiều điều mới mẻ, bổ ích trong công ty góp phần hỗ trợ cho những kiến thức lý luận em đã học ở trường trong những năm vừa qua .

Qua đây, em hiểu thêm rằng một cán bộ quản lý không chỉ nắm vững những kiến thức lý luận chung mà còn phải am hiểu, vận dụng sáng tạo và linh hoạt những lý luận đó vào thực tiễn sinh động.

Trên cơ sở lý luận đã học và quá trình thực tế ở công ty cùng với lòng mong muốn của mình, em xin được góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý vật tư ở Công ty may Thăng Long – Xí nghiệp may liên doanh G&A. Trong bản báo cáo này, em xin

mạnh dạn đưa ra vài ý kiến đề xuất phù hợp với đặc điểm và tình hình cụ thể ở công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý vật tư tại công ty.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn cô giáo Kim Anh, Ban lãnh đạo Công ty cùng các cô chú trong phòng Kế Toán - Tài vụ đã nhiệt tình hướng dẫn giúp đỡ em hoàn thành bản báo cáo tốt nghiệp này.

*Hà Nội, ngày tháng năm 2004*  
Sinh viên :

*Hoàng Thị Quỳnh Trang*

